

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**V/v thành lập Thanh tra Giao thông Công chính**

**trực thuộc Sở Giao thông Công chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16/6/2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TTLT-BGTVT-BNV ngày 06/01/2005 của Liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra Giao thông vận tải ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Công chính và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Thanh tra Giao thông Công chính trực thuộc Sở Giao thông Công chính, chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Giao thông Công chính.

Thanh tra Giao thông Công chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định hiện hành.

**Điều 2. Vị trí, chức năng:**

Thanh tra Giao thông Công chính (sau đây gọi là Thanh tra Sở) là cơ quan của Sở Giao thông Công chính (sau đây gọi chung là Sở), thuộc hệ thống Thanh tra Giao thông vận tải, có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi, quyền hạn của Giám đốc Sở.

**Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải trình Giám đốc Sở phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính (thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Sở):

a. Thanh tra, kết luận, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý;

b. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính theo hướng dẫn của Thanh tra thành phố.

3. Về thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải theo quy định tại khoản 4, Điều 12 Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16/6/2004 của Chính phủ:

a. Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc chấp hành các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông của kết cấu hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị (nếu có) do địa phương trực tiếp quản lý;

b. Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn của phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa (trừ tàu biển) và đường sắt đô thị (nếu có);

c. Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải;

d. Phối hợp và hỗ trợ chính quyền cấp huyện, cấp xã, thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của Trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang

an toàn đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường sắt, hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa do Trung ương trực tiếp quản lý;

**d.** Thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép do địa phương trực tiếp quản lý trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, cấp bằng, giấy phép, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ cho người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải;

**e.** Khi có yêu cầu, phối hợp với thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải của Trung ương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;

**g.** Phối hợp với lực lượng Công an và các tổ chức, lực lượng có liên quan khác trong việc phòng ngừa và xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông vận tải.

#### 4. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

**a.** Chủ trì hoặc tham gia tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

**b.** Giúp Giám đốc Sở giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật của Giám đốc Sở đối với tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; xác minh, kết luận và kiến nghị giải quyết tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định;

**c.** Theo dõi, kiểm tra các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở trong việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**5.** Thực hiện công tác phòng ngừa, chống tham nhũng trong lĩnh vực giao thông vận tải ở địa phương theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.

**6.** Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**7.** Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định sau thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở.

**8.** Chủ trì tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra; được sử dụng cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

**9.** Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản và kinh phí phục vụ hoạt động của Thanh tra Sở.

**10.** Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở giao.

Việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra về hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Sở Giao thông Công chính thực hiện theo văn bản khác của Bộ, ngành có thẩm quyền hướng dẫn.

### **Điều 4. Tổ chức bộ máy và biên chế:**

#### **1. Tổ chức bộ máy:**

- Lãnh đạo: Chánh Thanh tra và không quá 02 Phó Chánh Thanh tra.

Chánh Thanh tra Sở là người đứng đầu Thanh tra Sở và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở; Phó Chánh Thanh tra Sở giúp Chánh Thanh tra Sở thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn do Chánh Thanh tra Sở phân công.

- Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc: Văn phòng và các Đội Thanh tra (06 đội).

**2. Biên chế:** Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Giao thông Công chính phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng biên chế cụ thể.

**Điều 5.** Giao Giám đốc Sở Giao thông Công chính phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện công tác bố trí, sắp xếp tổ chức, nhân sự của Thanh tra Sở đúng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, công chức-viên chức Nhà nước theo quy định hiện hành.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt, giao Giám đốc Sở Giao thông Công chính ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở (kể cả nhiệm vụ, quyền hạn của các Đội Thanh tra giúp việc) phù hợp với các văn bản quy định hiện hành.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 63/2004/QĐ-UB ngày 09/01/2004 của UBND thành phố về việc thành lập Ban Thanh tra Giao thông Công chính trực thuộc Sở Giao thông Công chính thành phố Cần Thơ.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Sơn**